

Số: *454*/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày *04* tháng *5* năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định tiêu chí đánh giá công tác dân vận  
của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp Nhà nước  
trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 1386-QĐ/TU ngày 17/6/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị trong tỉnh;

Căn cứ Quy chế số 11-QC/TU ngày 20/5/2014 của Tỉnh ủy Kon Tum về phối hợp thực hiện công tác dân vận của các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Chương trình phối hợp số 04-CTrph/BDVTU-BCSD UBND ngày 20/12/2016 giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân vận, giai đoạn 2016-2021; Kế hoạch số 1216/KH-UBND ngày 09/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân vận năm 2017;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chí đánh giá công tác dân vận của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *kk*

- Như Điều 2;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Hòa**

**QUY ĐỊNH**

**Tiêu chí đánh giá công tác dân vận của các cơ quan, đơn vị,  
tổ chức, doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 454 QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2018  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá công tác dân vận của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Đối tượng áp dụng: Là các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp Nhà nước và các cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum, cụ thể:

- a) Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Cơ quan, đơn vị Trung ương và các Tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế có trụ sở đóng trên địa bàn tỉnh;
- c) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- d) Các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- đ) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp Nhà nước nêu trên gọi tắt là Cơ quan, đơn vị, địa phương.

**Điều 2. Mục đích đánh giá, phân loại công tác dân vận chính quyền**

1. Việc đánh giá, phân loại công tác dân vận chính quyền hàng năm nhằm xem xét toàn diện các hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh... tại địa bàn theo quy định. Trên cơ sở đánh giá, phân loại nhằm phát huy các nhân tố tích cực, khắc phục những hạn chế, yếu kém, tạo động lực thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các cơ quan nhà nước các cấp.



2. Ghi nhận và biểu dương những tập thể, cá nhân tiêu biểu, tích cực trong phong trào thực hiện công tác dân vận chính quyền; tạo động lực thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng trên toàn tỉnh.

### **Điều 3. Nguyên tắc đánh giá công tác dân vận**

Đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan, dân chủ.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG CÁC TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ**

**Điều 4. Tiêu chí đánh giá công tác dân vận đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các tổ chức, doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn tỉnh**

1. Tiêu chí tổ chức triển khai thực hiện các văn bản (10 điểm)

a) Tổ chức triển khai thực hiện (*bằng văn bản*) tại cơ quan, đơn vị Chương trình phối hợp số 04-Ctrph/BDVTU-BCSD UBND ngày 20/12/2016 giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân vận, giai đoạn 2016-2021 và Kế hoạch số 1216/KH-UBND ngày 09/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân vận năm 2017 và các văn bản có liên quan đến công tác dân vận chính quyền nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về vị trí, vai trò của công tác dân vận chính quyền trong tình hình mới: **3 điểm**.

b) Làm tốt công tác quán triệt trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, xem công tác vận động quần chúng là một trong những nhiệm vụ quan trọng của cơ quan, đơn vị, địa phương; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận trong cơ quan nhà nước và trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: **3 điểm**.

c) Cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận thành kế hoạch, chương trình công tác, đề án,... để áp dụng ở cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý và khả thi: **4 điểm**.

- Có Quyết định phân công cán bộ lãnh đạo và cán bộ, công chức trong đơn vị kiêm nhiệm, phụ trách công tác dân vận (*có văn bản triển khai cụ thể*). Riêng Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới (*có văn bản triển khai cụ thể*).



- Xây dựng và ban hành Quy chế công tác dân vận trong hoạt động cơ quan theo tinh thần Quyết định số 1386-QĐ/TU ngày 17/6/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về việc ban hành quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị”; Kế hoạch số 01-KH/TU ngày 21/10/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp” (có văn bản triển khai cụ thể).

- Xây dựng và ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở đơn vị theo từng loại hình phù hợp (Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 60/2013/NĐ-CP ngày 19/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết Khoản 3, điều 63 của Bộ Luật Lao động về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc; Quyết định 02/2015/QĐ-UBND ngày 22/01/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định về thực hiện dân chủ trong công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi triển khai các dự án đầu tư) và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tỉnh.

## 2. Tiêu chí thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao (10 điểm)

a) Cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao; các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội khi ban hành phải được cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân đồng tình và mang lại hiệu quả thiết thực: **6 điểm.**

b) Tập trung giải quyết tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công với cách mạng, người nghèo, người khuyết tật và các chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở các xã điểm xây dựng nông thôn mới, các xã đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa: **4 điểm.**

## 3. Tiêu chí thực hiện công tác cải cách hành chính (10 điểm)

a) Tổ chức triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính và chính sách cung ứng dịch vụ công tại địa phương, cơ quan, đơn vị đảm bảo hiệu quả và phục vụ tốt cho nhân dân, tạo được sự hài lòng của người dân đối với bộ máy và hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước: **4 điểm.**

b) Thực hiện nghiêm và đầy đủ việc công khai minh bạch, rõ ràng các thủ tục hành chính theo quy định tại đơn vị, địa phương cả về hình thức và nội dung, để người dân biết, hiểu, thực hiện và giám sát việc thực hiện. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, bảo đảm việc giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định; công khai số điện thoại, đường dây nóng của cơ quan, đơn vị, kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm những hành vi nhũng nhiễu, vòi vĩnh, gây phiền hà đối với người dân: **3 điểm.**



c) Hàng năm, tổ chức kiểm tra nội bộ để phát hiện (hoặc rà soát, kiểm nghị) những bất cập trong các quy định về thủ tục hành chính, quy trình giải quyết hồ sơ, nhằm cải tiến, hợp lý hóa thủ tục hành chính, quy trình giải quyết hồ sơ, không để xảy ra tình trạng giải quyết hồ sơ trễ hẹn và người dân phải đi lại quá một lần để bổ sung hồ sơ: **3 điểm**.

4. Tiêu chí về giải quyết khiếu nại, tố cáo (10 điểm)

a) Cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác thanh tra nhân dân, công tác hòa giải ở cơ sở, không để xảy ra điểm nóng hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài: **07 điểm**.

c) Nội bộ cơ quan, đơn vị, địa phương đoàn kết, không để xảy ra điểm nóng hoặc xảy ra các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài: **3 điểm**.

5. Tiêu chí về xây dựng cơ quan, công sở văn minh (10 điểm)

a) Xây dựng công sở văn minh, đạt tiêu chuẩn văn hóa, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các quy định về quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thi hành công vụ, tiếp xúc, giải quyết công việc với nhân dân theo phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, hướng dẫn dân làm, làm dân tin” và phương châm “chân thành, tích cực, thận trọng, kiên trì, tế nhị, hiệu quả”: **6 điểm**.

b) Cơ quan, đơn vị, địa phương không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm kỷ luật và bị xử lý kỷ luật: **4 điểm**;

6. Tiêu chí về thực hiện quy chế dân chủ tại cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định (10 điểm)

a) Cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt dân chủ và mở rộng các hình thức dân chủ, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được thông tin, bàn bạc và tham gia ý kiến vào các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ công tác chuyên môn. Phát huy vai trò của các đoàn thể trong việc phát huy dân chủ ở địa phương, đơn vị: **2,5 điểm**.

b) Đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình “Dân vận khéo” trong từng địa phương, đơn vị nhằm hướng đến xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu về phẩm chất đạo đức, tận tâm, tận tình phục vụ nhân dân: **2,5 điểm**.

c) Có ban hành các quy định riêng của ngành, địa phương hoặc tổ chức thực hiện tốt các quy định của cấp trên về quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ đối với cán



bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thi hành công vụ, tiếp xúc, giải quyết công việc với nhân dân; Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực và phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm cao và kỹ năng vận động quần chúng trong thực thi công vụ theo theo phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”: **2,5 điểm.**

d) Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành; phải gương mẫu trong công tác và sinh hoạt; chịu trách nhiệm cá nhân, nói đi đôi với làm, thực sự là tấm gương sáng cho cán bộ, công chức, viên chức noi theo. Xử lý kịp thời, nghiêm minh những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, giảm sút uy tín đối với nhân dân: **2,5 điểm.**

7. Tiêu chí về tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các đơn vị quân đội, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân tham gia quản lý nhà nước (10 điểm)

a) Cơ quan, đơn vị, địa phương có ban hành cơ chế, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cũng như cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân tham gia giám sát phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo quy định của Bộ Chính trị (*cụ thể: Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, ban hành kèm theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013; Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, ban hành kèm theo Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013*) và các quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*Cụ thể: Về quy định trách nhiệm tiếp thu, góp ý của cấp ủy, tổ chức Đảng các cấp, ban hành kèm theo Quyết định số 1318-QĐ/TU ngày 20/5/2014; Về quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa bí thư các cấp ủy, tổ chức Đảng, người đứng đầu chính quyền các cấp với nhân dân trên địa bàn tỉnh, ban hành kèm theo Quyết định 1408-QĐ/TU ngày 25/9/2014*); tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị quân đội làm tốt công tác dân vận trên địa bàn theo Quy chế số 11-QC/TU ngày 20/5/2014 của Tỉnh ủy Kon Tum về phối hợp thực hiện công tác dân vận của các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn tỉnh: **5 điểm.**

b) Bảo đảm kinh phí và cơ sở vật chất để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tại cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao: **2 điểm.**

c) Tăng cường công tác phối hợp giữa chính quyền, các ngành với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; các cấp chính quyền có chương trình làm việc định kỳ 06 tháng, một năm với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp: **3 điểm.**



#### 8. Tiêu chí về công tác vận động nhân dân (10 điểm)

a) Thực hiện tốt công tác vận động nhân dân tham gia quản lý nhà nước, phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nông thôn mới và đời sống văn hóa xã hội ở cơ sở. Hàng năm, có đăng ký và tổ chức thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo” nhằm góp phần thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh (có đánh giá hiệu quả, nhân rộng gương tiêu biểu, điển hình tiên tiến): **7 điểm.**

b) Mỗi năm tổ chức từ 02 đến 03 đợt hoạt động liên quan đến phong trào dân vận khéo và các hoạt động đột xuất giúp dân, giúp xã kết nghĩa trên các lĩnh vực đời sống xã hội (như: thực hiện một số hoạt động nhằm giúp dân giảm nghèo, xây dựng trường học, cầu, đường giao thông, các công trình hạ tầng, giúp dân sửa chữa nhà ở, tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ các đối tượng là người có công, gia đình chính sách, tham gia công tác cứu hộ, cứu nạn, phòng chống thiên tai...): **3 điểm.**

#### 9. Tiêu chí về thực hiện công tác tiếp dân (10 điểm)

a) Thực hiện tốt chế độ tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân và chế độ tiếp dân định kỳ: **7 điểm.**

b) Giải quyết kịp thời, có hiệu quả đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và những vấn đề bức xúc chính đáng của nhân dân: **3 điểm.**

#### 10. Tiêu chí về thực hiện chế độ thông tin, báo cáo (10 điểm)

a) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ các nội dung theo yêu cầu: **3 điểm.**

b) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đúng thời gian quy định: **2 điểm.**

c) Nội dung thông tin, báo cáo đạt chất lượng: **5 điểm.**

### **Điều 5. Tiêu chí đánh giá công tác dân vận đối với các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn tỉnh**

#### 1. Tiêu chí tổ chức triển khai thực hiện các văn bản (15 điểm)

a) Tổ chức triển khai thực hiện (bảng văn bản) tại đơn vị các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận, trọng tâm là Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”, Nghị quyết số 49-NQ/QUTW ngày 26/01/2015 của Quân ủy Trung ương về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Quân đội trong tình hình mới”: **04 điểm**

b) Xây dựng kế hoạch cụ thể hóa mục tiêu, quan điểm của Đảng, đề ra các chủ trương, giải pháp lãnh đạo công tác dân vận phù hợp với từng địa bàn, địa



phương, đơn vị. Thường xuyên quán triệt, giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ ý nghĩa, nội dung, phương pháp tiến hành công tác dân vận, nhất là các đơn vị đóng quân trên địa bàn trọng điểm, vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc, tôn giáo, vùng biên giới: **07 điểm**

c) Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, quản lý và bố trí sử dụng đội ngũ cán bộ dân vận chuyên trách là con em đồng bào các dân tộc thiểu số, đồng bào tôn giáo... phù hợp với địa bàn được phân công phụ trách: **04 điểm**.

## 2. Tiêu chí thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao (15 điểm)

a) Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, Biên phòng toàn dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng quân đội nhân dân cách mạng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại: **10 điểm**.

b) Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ là đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất, xây dựng địa bàn an toàn, xây dựng cơ sở chính trị địa phương trong sạch vững mạnh. Nâng cao chất lượng công tác nắm tình hình địa bàn, sớm phát hiện và giải quyết kịp thời những vấn đề mới nảy sinh, không để xảy ra “điểm nóng”: **05 điểm**

## 3. Tiêu chí thực hiện công tác cải cách hành chính (15 điểm)

a) Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, khi tiếp xúc với Nhân dân, có thái độ niềm nở, lịch sự, phục vụ tận tình, chu đáo; thực hiện tốt và hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, nhằm tạo thông thoáng cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn: **10 điểm**.

b) Chủ động làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện, đấu tranh và khắc phục những biểu hiện sai trái, lệch lạc trong tiến hành công tác dân vận: **05 điểm**.

## 4. Tiêu chí về công tác phối hợp (15 điểm)

a) Chủ động phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội và các lực lượng trên địa bàn thực hiện có hiệu quả công tác dân vận trong thực hiện các chủ trương phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh và các phong trào do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức phát động gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII và cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ” theo Quy chế số 11-QC/TU ngày 20/5/2014 của Tỉnh ủy Kon Tum về phối hợp thực hiện công tác dân vận của các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn tỉnh: **10 điểm**.

b) Chủ động phối hợp với cơ quan dân vận của cấp ủy các cấp, tham mưu giúp địa phương nắm chắc tình hình, hạn chế, không để xảy ra điểm nóng, giải quyết hiệu quả các vụ việc phức tạp: **05 điểm**.



## 5. Tiêu chí về công tác vận động nhân dân (15 điểm)

a) Tích cực đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp công tác dân vận, sát thực tiễn, phù hợp với địa bàn, từng đối tượng người dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào các tôn giáo, vùng biên giới thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các chủ trương, đường lối, quan điểm đối ngoại nhân dân, đối ngoại quốc phòng, xây dựng tuyến biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định và phát triển. Đồng thời thực hiện nhất quán chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng, Nhà nước, tuyên truyền, vận động nhân dân không tin, không nghe theo kẻ xấu kích động, gây rối trật tự an toàn xã hội, đề tri trệ sản xuất, kinh doanh, vượt biên trái phép, tham gia “tà đạo, đạo lạ” và các tổ chức bất hợp pháp: **08 điểm**.

b) Tích cực tham gia giúp nhân dân xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, phát triển văn hóa - xã hội; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; phối hợp với lực lượng công an nhân dân, biên phòng, chính quyền địa phương, kiên quyết đấu tranh chống tội phạm, xây dựng địa bàn an toàn, có đời sống văn hóa mới,... thực hiện tốt phong trào “Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới”, củng cố tăng cường tinh đoàn kết quân dân, xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt với nhân dân: **07 điểm**.

## 6. Tiêu chí về xây dựng cơ quan, đơn vị dân chủ, văn minh (15 điểm)

a) Thường xuyên quan tâm xây dựng kiện toàn cơ quan và đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ, năng lực và có kỹ năng tuyên truyền, vận động quần chúng khéo theo lời dạy của Bác: Cán bộ dân vận phải “óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm”, luôn “gần dân, học dân, nghe theo dân”: **04 điểm**.

b) Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy tính linh hoạt, sáng tạo của cán bộ, chiến sĩ trong xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện, thực sự là những điểm sáng về văn hóa, có sức lan tỏa lớn trong địa bàn đóng quân và địa phương: **04 điểm**

c) Triển khai thực hiện tốt, có hiệu quả cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ”, nâng cao ý thức phụng sự Tổ quốc, vì nhân dân phục vụ của cán bộ, chiến sĩ. Hàng năm có đăng ký và triển khai thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo”, xây dựng “Đơn vị dân vận tốt”; lồng ghép công tác dân vận với phong trào Thi đua Quyết thắng của quân đội và các phong trào do Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và địa phương phát động gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo quan điểm “Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”: **04 điểm**.



d) Thường xuyên duy trì và kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, phát triển và nhân rộng những mô hình, điển hình “Dân vận khéo”, “Đơn vị dân vận tốt” trên các lĩnh vực trong quân đội và trong xã hội, những cách làm hay, sáng tạo, gương người tốt, việc tốt, “chiến sĩ dân vận khéo” để tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong toàn quân: **03 điểm.**

7. Tiêu chí về thực hiện chế độ thông tin, báo cáo (10 điểm)

a) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ các nội dung theo yêu cầu: **3 điểm.**

b) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đúng thời gian quy định: **2 điểm.**

c) Nội dung thông tin, báo cáo đạt chất lượng: **5 điểm.**

### **Chương III**

## **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CÔNG TÁC DÂN VẬN CHÍNH QUYỀN**

### **Điều 6. Phương pháp đánh giá công tác dân vận**

1. Việc đánh giá, phân loại kết quả thực hiện công tác dân vận đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức, doanh nghiệp Nhà nước và đối với các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn tỉnh dựa trên các tiêu chí đánh giá được quy định tại Chương II của Quy định này; các tiêu chí đánh giá được xác định trên cơ sở trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp Nhà nước và các đơn vị quân đội trên địa bàn tỉnh Kon Tum trong công tác dân vận chính quyền. Mỗi tiêu chí đánh giá quy định một hoặc nhiều nội dung công việc liên quan trực tiếp đến việc thực hiện công tác dân vận chính quyền, tổng số điểm của các tiêu chí đánh giá đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức, doanh nghiệp Nhà nước và đối với các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn tỉnh tối đa là 100 điểm.

2. Cách chấm điểm từng nội dung tiêu chí: tiêu chí nào đạt tất cả các nội dung thì chấm điểm tối đa, trường hợp không đạt thì tùy theo mức độ đạt được để chấm điểm.

### **Điều 7. Các mức phân loại**

1. Tùy theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ mà các cơ quan, đơn vị, địa phương đánh giá, chấm điểm theo từng tiêu chí, sau đó lấy điểm tổng cộng của các tiêu chí quy định để phân loại theo các mức sau:

a) *Hoàn thành xuất sắc:* Là những cơ quan, đơn vị, địa phương đạt từ 90 đến 100 điểm; đồng thời phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Không để xảy ra điểm nóng hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài;

- Có ít nhất 02 hoạt động liên quan đến phong trào dân vận khéo;



- Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị xử lý kỷ luật hoặc vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, suy thoái về đạo đức, lối sống;

- Các tiêu chí thành phần của từng nội dung phải đạt từ 70% số điểm quy định cho từng tiêu chí thành phần đó.

*b) Hoàn thành tốt:* Là những cơ quan, đơn vị, địa phương đạt từ 75 đến dưới 90 điểm; đồng thời phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Không để xảy ra điểm nóng hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài;

- Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, suy thoái về đạo đức, lối sống;

- Các tiêu chí thành phần của từng tiêu chí phải đạt từ 50% số điểm quy định cho từng tiêu chí thành phần đó.

*c) Hoàn thành:* Là những cơ quan, đơn vị, địa phương đạt từ 50 đến dưới 70 điểm;

*d) Không hoàn thành:* Là những cơ quan, đơn vị, địa phương đạt dưới 50 điểm.

2. Trường hợp hạ mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác dân vận chính quyền xuống một bậc:

Cơ quan, đơn vị, địa phương để xảy ra tham nhũng; có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc để xảy ra các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài (*mặc dù đã tiến hành chỉ đạo xử lý*) thì hạ mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác dân vận chính quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương đó xuống một bậc so với mức độ phân loại theo tổng số điểm được chấm và không được bình xét khen thưởng.

## **Chương IV**

### **TÓ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 8. Trách nhiệm tự đánh giá, phân loại**

1. Dựa trên cơ sở các tiêu chí và phương pháp đánh giá, phân loại nêu trên, vào tháng 11 hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương tự chấm điểm đánh giá, phân loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền của năm đó. Kết quả đánh giá, phân loại được thể hiện trong báo cáo tổng kết công tác dân vận chính quyền hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương và gửi về Sở Nội vụ trước ngày 30/11 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy.

2. Việc đánh giá, phân loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền là một trong những tiêu chí thi đua chủ yếu làm căn cứ chấm điểm và bình xét thi đua toàn diện hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương có tham gia khối thi đua.



3. Những cơ quan, đơn vị, địa phương có kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền được đánh giá, phân loại từ hoàn thành tốt trở lên mới đủ điều kiện để đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc xét đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo chuyên đề về thành tích trong công tác dân vận chính quyền.

Việc khen thưởng theo chuyên đề về thành tích trong công tác dân vận chính quyền được thực hiện tại Hội nghị sơ kết, tổng kết công tác dân vận chính quyền cấp tỉnh; thời gian sơ kết, tổng kết, số lượng tập thể, cá nhân được khen thưởng về thành tích trong công tác dân vận chính quyền thực hiện theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh. Riêng đối với các đơn vị lực lượng vũ trang, việc xét khen thưởng chuyên đề về thành tích nói trên được thực hiện hàng năm khi kết thúc năm công tác. Đối với các chuyên đề hàng năm và đột xuất khác khen thưởng theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 9. Tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác dân vận chính quyền của các cơ quan, đơn vị, địa phương**

Hàng năm, Sở Nội vụ phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Phòng Dân vận các cơ quan Nhà nước - Ban Dân vận Tỉnh ủy tham mưu công tác kiểm tra việc thực hiện công tác dân vận chính quyền tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên cơ sở kết quả thực hiện các tiêu chí nêu trên.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc có điểm chưa phù hợp, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hòa